

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học trình độ Cử nhân của trường Đại học Giao thông vận tải**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 42/CP ngày 24/3/1962 của Hội đồng Chính phủ (Nay là Chính phủ) về việc thành lập Trường Đại học Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ nghị định 99/2019/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học ngày 22 tháng 6 năm 2021

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường ngày 7 tháng 10 năm 2021 về việc thông qua chương đào tạo đại học trình độ cử nhân của trường Đại học GTVT;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo đại học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành 28 chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Cử nhân thuộc chương trình đào tạo tích hợp Cử nhân – Kỹ sư của trường Đại học GTVT (có danh sách và chuẩn chương trình kèm theo).

**Điều 2:** Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Cử nhân được áp dụng từ khóa 62, tuyển sinh năm 2021.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, trường các đơn vị: Đào tạo đại học, Khảo thí & ĐBCLĐT, phân hiệu tại TP Hồ Chí Minh, trường các khoa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *nhm*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH (để chỉ đạo);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu HCTH, ĐTDH.



PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

# DANH SÁCH CÁC CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số: 1795/QĐ-ĐHGTVT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Giao thông vận tải)

TT	Mã ngành cấp IV	Tên chương trình đào tạo	Mã chương trình đào tạo	Đào tạo tích hợp Cử nhân – Kỹ sư
1	7520103	Kỹ thuật cơ khí	ME1	x
2	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	ME2	x
3	7520115	Kỹ thuật nhiệt	ME3	x
4	7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	ME4	x
5	7520130	Kỹ thuật ô tô	ME5	x
6	7520201	Kỹ thuật điện	EE1	x
7	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	EE2	x
8	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	EE3	x
9	7520218	Kỹ thuật robot và trí tuệ nhận tạo	EE4	x
10	7520219	Hệ thống giao thông thông minh	EE5	x
11	7480201	Công nghệ thông tin	IT1	x
12	7340301	Kế toán	TE1	
13	7310101	Kinh tế	TE2	
14	7840104	Kinh tế vận tải	TE3	
15	7840101	Khai thác vận tải	TE4	
16	7340101	Quản trị kinh doanh	TE5	
17	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	TE6	
18	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	TE7	
19	7340201	Tài chính – Ngân hàng	TE8	
20	7510104	Công nghệ kỹ thuật giao thông	ET1	x
21	7520320	Kỹ thuật môi trường	ET2	x
22	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	CE1	x
23	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	CE2	x
24	7460112	Toán ứng dụng	BS1	
25	7580301	Kinh tế xây dựng	CM1	x
26	7580302	Quản lý xây dựng	CM2	x
27	7580201	Kỹ thuật xây dựng	CA1	x
28	7580101	Kiến trúc	CA2	x

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

## CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT GIAO THÔNG

1. Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật giao thông (Transport Engineering Technology)
2. Mã ngành: 7.51.01.04 (ET1)
3. Trình độ đào tạo: Cử nhân
4. Thời gian đào tạo: 4 năm
5. Chuẩn đầu ra

Nhóm	Mã	CHUẨN ĐẦU RA	CDIO	Mức độ Bloom
Chuẩn về kiến thức	CĐR1	Có kiến thức cơ bản về tin học và khoa học tự nhiên để tiếp thu được các kiến thức cơ sở ngành và chuyên môn ngành.	1.1	3
	CĐR2	Nắm vững và vận dụng được kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá và lựa chọn phương án phù hợp để giải quyết các vấn đề liên quan đến ùn tắc và tai nạn giao thông.	1.2	3
	CĐR3	Có kiến thức chuyên môn rộng để có thể khai thác, thiết kế, tổ chức và vận hành hệ thống giao thông đường bộ một cách an toàn và hiệu quả.	1.3	4
Chuẩn về kỹ năng	CĐR4	Có kỹ năng cơ bản trong xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề thực tế về ùn tắc và tai nạn giao thông.	2.1 4.5	3
	CĐR5	Có kỹ năng chuyên môn trong khai thác, thiết kế, tổ chức và vận hành an toàn, hiệu quả hệ thống giao thông.	2.2 4.4	4
	CĐR6	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, vận dụng các kiến thức đã tích lũy để nhận biết, đánh giá và lựa chọn giải pháp thích hợp cho các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.	2.3	3
	CĐR7	Có kỹ năng tự học, tự chủ trong việc giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn.	2.4	3

	CĐR8	Hiểu biết và vận dụng được kiến thức về về triết học, pháp luật, khoa học xã hội và nhân văn để thực hiện các trách nhiệm đạo đức với các quyết định của cá nhân, chính trực, chủ động, chuyên nghiệp trong công việc.	2.5	3
	CĐR9	Có kỹ năng làm việc theo nhóm, có khả năng hợp tác, chia sẻ, chấp nhận khác biệt.	3.1	4
	CĐR10	Có kỹ năng lựa chọn và sử dụng các hình thức giao tiếp hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, nội dung, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp; có khả năng trình bày các văn bản phổ thông và khoa học.	3.2	4
	CĐR11	Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 trong khung năng lực ngoại ngữ 6 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có kiến thức cơ bản về tiếng Anh trong lĩnh vực kỹ thuật giao thông và an toàn giao thông.	3.3	3
	CĐR12	Có kỹ năng nhận biết, phân tích và đánh giá được các tác động kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường trong hoạt động về kỹ thuật giao thông đương đại.	4.1 4.2	3
Chuẩn về phẩm chất đạo đức, thái độ	CĐR1 3	Có ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; có đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm trong công việc và tác phong chuyên nghiệp; có đức tính bền bỉ, kiên trì, sáng suốt trước các khó khăn, thách thức của công việc và cuộc sống.	2.5	3

## 6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân Công nghệ kỹ thuật giao thông – chuyên ngành Kỹ thuật An toàn giao thông có thể làm việc ở:

- Các đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Các cơ quan quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông;
- Các công ty tư vấn thiết kế xây dựng công trình giao thông;
- Các doanh nghiệp vận tải ô tô;
- Các Trường Đại học và Cao đẳng, các Viện và Trung tâm nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước.

## 7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Cử nhân tốt nghiệp có đủ trình độ kiến thức và kỹ năng để tiếp tục theo học các chương trình đào tạo Kỹ sư, Thạc sỹ, Tiến sỹ thuộc lĩnh vực kỹ thuật giao thông và an toàn giao thông ở trong và ngoài nước. *Am*